

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Huân

2. Ông Phạm Hữu Ái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2017/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Thái D, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Trương Thái D đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 28 tháng 4 năm 2008 do UBND xã T cấp. Sau khi đăng ký kết hôn giữa hai anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, sau đó chị về nhà mẹ đẻ sinh con và ly thân với anh D từ năm 2009 đến nay. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung: Có 01 con chung là Trương Quỳnh A, sinh ngày 25.9.2009, hiện đang sống với chị H, cháu Quỳnh A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ; chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình xét xử anh D thống nhất với chị Hương về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về quan hệ hôn nhân anh cho rằng giữa hai anh chị không có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng chị Hương yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn. Anh cũng thừa nhận là đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Về con chung: Anh tranh chấp và giành quyền nuôi con chung Trương Quỳnh A, sinh ngày 25.9.2009 vì lý do chị H không ở một nơi ổn định nên làm ảnh hưởng đến việc học hành của con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: giao cháu Trương Quỳnh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh D có nơi cư trú tại Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của chị Hương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 4 năm 2008 tại UBND xã T, do vậy quan hệ giữa chị H và anh D là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Mặc dù bản thân anh D có thiện chí đưa chị H về sống chung khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống nhưng chị H không trở về và anh chị đã ly thân từ năm 2009 đến nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau đã thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, ngoài ra anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

[3]. Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là Trương Quỳnh A, sinh ngày 25.9.2009, cháu A đã sống với chị H từ lúc sinh ra cho đến nay và nguyện vọng của cháu cũng muốn sống với mẹ nên giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên HĐXX không xét.

[4]. Tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H sẽ được HĐXX xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trương Thái D.

2. Về con chung:

- Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Quỳnh A, sinh ngày 25.9.2009;

- Anh Trương Thái D có quyền thăm nom con chung, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011443 ngày 22.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Anh Trương Thái D và Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước